

Diễn biến hợp đồng					
Đơn vị	Đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	Ngày còn lại
	Điểm	Điểm	HĐ	Ngày	Ngày
VN30F2404	1284.5	2.0	270,641	17/04	27
VN30F2405	1285.8	3.9	652	16/05	55
VN30F2406	1286.5	4.4	146	20/06	90
VN30F2409	1287.7	3.7	62	19/09	181

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và OI				
Đơn vị	KLGD	+/-	OI	+/-
	HĐ	%		%
VN30F2404	270,641	50.4%	61,447	
VN30F2405	652	-98.6%	1744	
VN30F2406	146	13.2%	1,042	
VN30F2409	62	-49.6%	210	

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi Basis spread			
Đơn vị	Basis spread	Hôm trước	+/-
	điểm	điểm	điểm
VN30F2404	0.4	0.9	-0.5
VN30F2405	1.7		
VN30F2406	2.4	0.5	1.9
VN30F2409	3.6	2.4	1.2

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: phat.pham@yuanta.com.vn

Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880

DIỄN BIẾN CÁC HẾT L

- Sau 2 phiên tăng mạnh, 4 HẾT L chứng lại đà tăng và giằng co trở lại. Tuy nhiên, 4 HẾT L đều kịp đóng cửa trong sắc xanh khi kết thúc phiên ATC. Trong đó, VN30F2404 đóng cửa tăng 2 điểm với basis spread dương nhẹ.
- Khối lượng trên VN30F2404 tăng 50%, VN30F2405 giảm 99%, VN30F2406 tăng 13% và VN30F2409 giảm 50% sv phiên liền trước.

NHẬN ĐỊNH HẾT L VN30F1M

- VN30F2404 có nhịp giảm rõ nét từ khu vực 1295 điểm và giá sau đó hồi phục nhưng chưa thể chinh phục vùng 1290-1295 điểm. Chỉ báo MACD đang cho tín hiệu bán ở đa khung thời gian trong khi RSI đang có sự điều chỉnh và suy yếu. Dự báo VN30F2404 sẽ còn suy yếu về vùng 1270-1273 điểm trong ngắn hạn.
- Xu hướng ngắn hạn khung Daily của HĐ VN30F2404 duy trì mức TĂNG với trailing stoploss tại 1238 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược trong phiên	NĐT xem xét chiến lược Short VN30F2404 khi tại vùng 1287-1289 điểm, dừng lỗ 1291 điểm với mục tiêu gần 1270 điểm.
Chiến lược theo xu hướng ngắn hạn (Daily)	NĐT giữ vị thế quan sát chờ điểm vào mới



ĐỒ THỊ VN30F1M

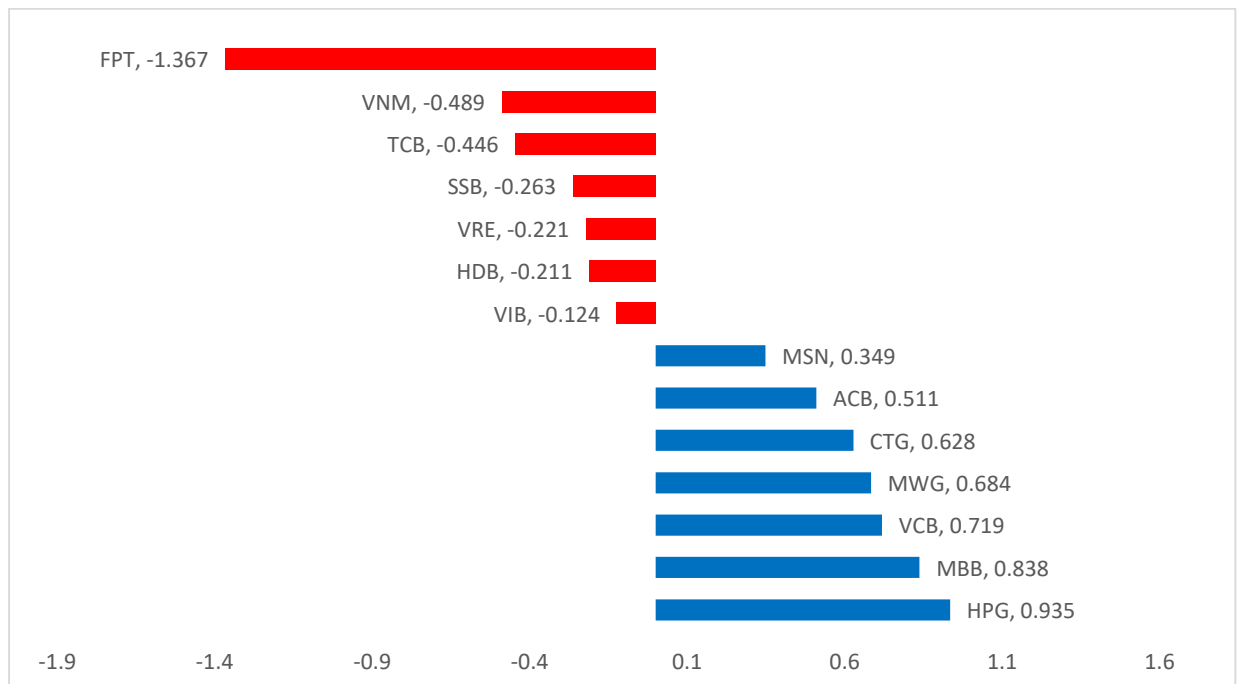


	VN30F2404-Daily	VN30F2404-1H
Xu hướng	TĂNG	TĂNG
Hỗ trợ 1	1258	1270
Hỗ trợ 2	1238	1266
Kháng cự 1	1287	1289
Kháng cự 2	1300	1291

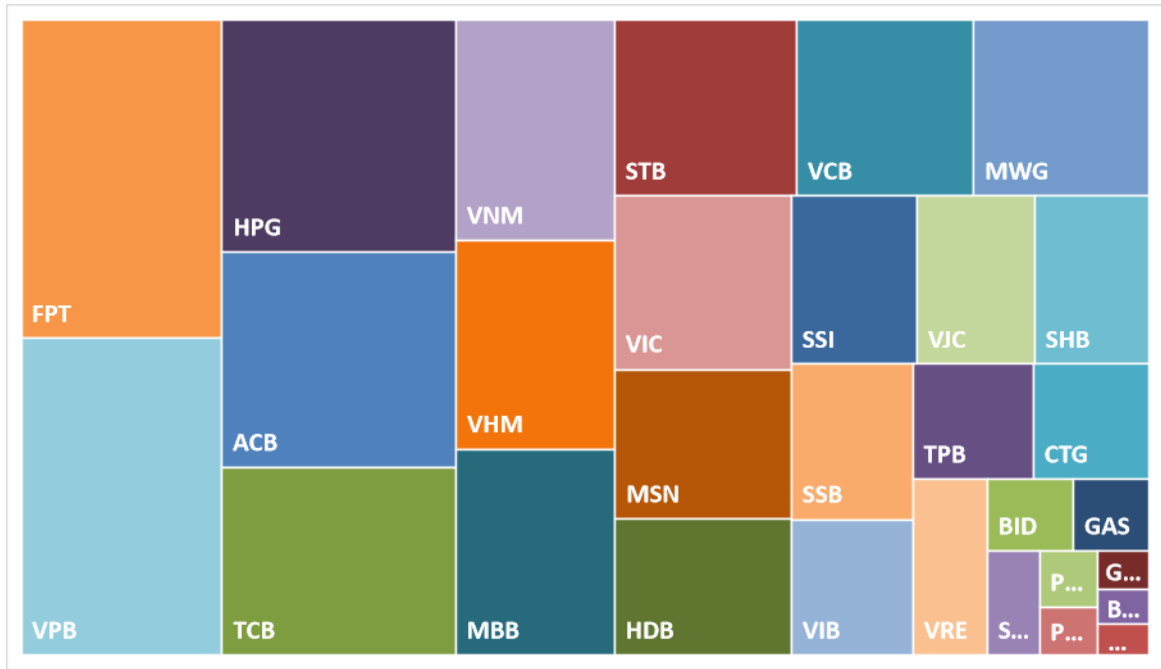
DIỄN BIẾN CHỈ SỐ VN30-INDEX

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.2% với 15 mã tăng và 12 mã giảm trong đó HPG, MBB, VCB đóng góp điểm số cho chỉ số nhiều nhất trong khi FPT, VNM, TCB gây giảm chỉ số.

CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TRONG VN30-INDEX



VỐN HÓA TRONG VN30-INDEX



ĐỒ THỊ HPG



DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	7.5%	28,150	109,336	6.8	1.5	11,319	30%	28,950	20,826
BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	Bất động sản	0.2%	65,700	68,000	29.8	3.7	857	2%	83,500	56,500
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	0.9%	54,200	308,964	14.3	2.6	1,806	17%	56,700	34,608
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	0.2%	42,500	31,549	18.3	1.5	484	26%	49,400	38,600
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	2.2%	35,700	191,709	9.6	1.5	8,921	27%	37,150	24,431
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	9.4%	114,900	145,919	22.5	5.8	2,504	49%	118,500	67,391
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	0.7%	80,500	184,888	15.4	2.9	1,083	2%	93,250	74,200
GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	Nguyên vật liệu	0.4%	33,250	133,000	51.5	2.7	3,891	0%	35,800	14,300
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	3.9%	23,800	68,843	6.8	1.5	6,812	20%	23,950	15,130
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	7.4%	30,550	177,642	26.0	1.7	26,224	25%	31,400	20,050
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	5.5%	25,050	132,441	6.3	1.4	21,443	23%	25,700	15,043
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.3%	78,500	112,321	267.0	4.2	3,599	27%	89,400	56,000
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.4%	49,100	71,796	430.7	3.1	9,847	44%	59,300	33,600
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.3%	38,000	48,283	17.3	1.9	962	18%	42,200	31,300
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	0.4%	11,500	26,932	25.1	0.9	5,745	4%	14,200	10,550
SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.6%	57,300	73,491	18.3	3.0	1,043	61%	94,450	54,900
SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	Tài chính	2.5%	11,550	42,301	5.6	0.8	30,096	4%	13,600	8,475
SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	Tài chính	2.3%	22,350	55,779	15.1	1.8	1,412	0%	31,300	22,100
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	3.0%	37,800	56,667	24.7	2.5	22,942	#VALUE!	39,000	19,650
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	4.5%	31,650	59,667	7.7	1.3	19,193	24%	33,700	24,500
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	7.8%	44,900	158,161	8.8	1.2	7,357	22%	45,500	25,850
TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Tài chính	1.9%	18,750	41,281	9.2	1.3	11,751	29%	20,250	15,590
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	4.5%	96,400	538,788	16.3	3.2	1,509	23%	100,500	73,328
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	3.5%	42,800	186,367	5.6	1.0	7,131	22%	66,200	36,750
VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	Tài chính	2.3%	24,200	61,391	7.3	1.6	5,878	21%	24,650	16,625
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	Bất động sản	4.1%	46,600	178,183	83.9	1.4	3,390	12%	76,600	38,700
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	2.3%	102,200	55,353	139.7	3.5	715	17%	113,400	92,900
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.3%	67,800	141,699	17.9	4.5	3,542	52%	81,200	65,500
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	6.8%	18,800	149,158	12.9	1.1	13,334	28%	23,150	17,950
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	1.8%	26,700	60,671	13.8	1.6	9,590	31%	32,000	21,600

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written.